

LÀM SAO ĐỂ XÂY DỰNG CHÁNH TRI CHÁNH KIẾN TRONG TU HỌC

Tập 1

Pháp sư Thành Đức chủ giảng

Ngày 9 tháng 5 năm 2019

Xin chào cả nhà, chúc mọi người buổi sáng cát tường. A Di Đà Phật! Lúc này huynh trưởng rất chu đáo, đã đặt cái ghế ở chỗ ngồi của Thành Đức nằm ngang lại, bởi vì huynh ấy biết là sau khi Thành Đức trị liệu xong thì không ngồi được, nên huynh ấy mới đặt ngang lại, nhưng bác sĩ dặn là sau 7 ngày thì đã có thể ngồi được rồi, trong vòng 7 ngày thì không được ngồi, bỗng nhiên Thành Đức có một suy nghĩ, bởi vì tổ sư Ấn Quang có nhấn mạnh rằng tất cả mọi sự đều không tách rời hai chữ nhân quả. Cho nên một tuần lễ không được ngồi mà phải chịu phạt đứng, đó là kết quả, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân có thể là kiếp trước hoặc kiếp này đã phạt người ta đứng, cho nên không có việc gì là ngẫu nhiên cả. Tất nhiên mọi người nghe xong cũng đừng nghĩ sau này không dám phạt người ta đứng nữa, việc này vẫn không thể nào nhìn từ trên xuống được, tức là nếu quý vị tâm trạng không tốt mà phạt người ta đứng, phải không, thì như vậy mới phải chịu quả báo xấu. Nếu như quý vị thật sự thương yêu họ, sau khi họ đứng đó thì đã tự kiểm điểm lại sâu sắc, thậm chí đứng đó mà còn được khai ngộ, thì việc này sẽ không phải chịu quả xấu. Vậy nên chuyện nhân quả này là vô cùng vi tế, nhân quả phải nhìn rất thấu triệt. Nếu không có những lúc chúng ta học nhân quả đến nỗi bản thân mình thấy rất lo sợ, chung sống với người khác luôn thấy rất lo sợ, có như vậy không? Nhân quả là pháp dược, phương thuốc này quý vị đừng dùng sai, đừng uống sai, như vậy sẽ không lợi ích được cho mình, cũng không lợi ích được cho người khác. Cho nên những đạo lý về nhân quả nhất định phải hiểu cho thấu triệt. Sư trưởng lão pháp sư có một tọa đàm đã giảng giải về nhân quả vô cùng chi tiết, toàn diện, triệt để. Có huynh trưởng nào nghe thấy, bây giờ, nói là mình vẫn có thắc mắc về nhân quả không, có không? Nếu có thì bây giờ có thể nêu ra ngay. “*Trong lòng có nghi vấn, phải nhanh tay chép lại*”, đều có thể thảo luận ngay, chân lý là có thể thảo luận được. Nhưng trong quá trình học tập, chúng ta phải tin tưởng Thánh ngôn lượng, Đức Phật đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ, cho nên lưỡi của ngài thè ra có thể bao trùm lấy cả đầu, do đó tướng mạo của một người cũng là do tu hành mà có, tướng mạo cũng là nhân quả, một người không vọng ngữ trong ba đời thì lưỡi thè ra có thể chạm được chóp mũi. Chư vị huynh trưởng, quý vị nghe qua đoạn khai thị này chưa? Quay về có soi gương xem không? Vừa xem xong thì thấy sao còn kém xa quá vậy, những

điều này đều có thể kiểm điểm lại mình. Nhất là, tiên sinh Tư Mã Quang nói tu hành phải hạ công phu từ đâu? Phải bắt đầu từ việc không vọng ngữ, bởi vì tần suất nói chuyện hàng ngày rất là cao, ngay cả trong “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng có nói đến ba nghiệp thân khẩu ý, đã đem khẩu nghiệp đặt lên phía trước, “*thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (khéo léo gìn giữ khẩu nghiệp, không bàn luận điều xấu của người). Cho nên tu học trước tiên là phải biết nhìn lại tập khí nghiêm trọng của mình là nằm ở đâu. “Liễu Phạm Tứ Huấn” cũng đã nói tu hành phải hạ công phu từ chỗ khó nhất, từ chỗ nghiêm trọng nhất. Muốn tìm được chỗ này cũng không hề dễ, chúng ta xem ông Du Tịnh Ý đã tìm bao lâu rồi? Đến năm 47 tuổi ông ấy vẫn chưa tìm ra. Cho nên muốn tìm được vấn đề của mình thì thật sự không hề dễ. Trong “Luận Ngữ” Khổng Lão Phu Tử có một câu cảm thán rằng, ngài nói rằng “*Dĩ hĩ hồ*” (Thôi hết rồi!), “*Dĩ hĩ hồ*” trong ngôn ngữ hiện đại có nghĩa là “*Ôi chao, thôi đành vậy*”, nó có nghĩa như thế. Cho nên sau này khi mọi người đọc “Luận Ngữ” chỉ cần nhìn thấy câu “*Dĩ hĩ hồ*” thì lập tức phải rất coi trọng câu nói này, thánh nhân không bao giờ cảm thán bừa bãi, phải không? Đó đều là biểu pháp, những người nhập tánh đức thì nhất cử nhất động của họ đều là chân tâm đang hiển bày, chúng ta phải biết khéo léo quan sát thì sẽ học được rất nhiều thứ. Khổng Tử nói “*Dĩ hĩ hồ, ngô vị kiến năng kiến kì quá nhi nội tự tụng giả dã*” (Thôi hết rồi! Ta chưa từng thấy người nào có thể tự phát hiện sai lầm và tự phê phán bản thân). Mọi người có ấn tượng về câu nói này không? Ôi chao, thôi đành vậy, ta chưa nhìn thấy ai có thể “*kiến kì quá*” tức là biết lỗi, “*nội tự tụng*” là sao? Hối lỗi mà thôi, vẫn chưa đến cái gì? Sửa lỗi. Cho nên tại sao trong Phật môn có một câu nói là “*Tu hành phi đế vương tướng tướng sở năng vi*” (Tu hành không phải việc mà hễ là đế vương hay tướng lĩnh thì sẽ đều làm được). Mấy đại tướng quân đó, mười vạn đại quân họ xông vào như chốn không người, họ có dũng mãnh không? Quý vị bảo họ đừng nóng giận, hoặc là đừng ăn thịt, thì họ sẽ bảo “*Hay là anh giết tôi đi*”, phải không? Vậy nên tại sao kiến trúc truyền thống của Phật giáo, bước vào cửa nhà Phật, một kiến trúc chủ yếu nhất gọi là đại hùng bảo điện, người có thể điều phục tập khí của mình tức là đại anh hùng. Cho nên tất cả sự tu hành thật ra chính là biết lỗi, hối lỗi, sửa lỗi. Nhìn thấu là biết lỗi, buông bỏ là sửa lỗi. Các đồng nhân chúng ta sắp đặt khóa học lần này, cảm thấy họ cũng rất dụng tâm, có lẽ cũng là một số thể hội trong quá trình tu học nhiều năm nay của họ, cảm thấy sắp đặt những lời giáo huấn của sư trưởng về những kinh điển này đối với việc hộ niệm sơ phát tâm, bất luận là các nhân viên hoàng pháp hay hộ pháp thì đều rất quan trọng, đây là cảm nhận của bản thân Thành Đức. Giống như trong “Kinh Vô Lượng Thọ” có nói: “*Hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt*” (giữ gìn chủng tánh Phật, khiến cho thường còn không mất),

chúng tánh Phật tức là Bồ đề tâm, có nhiều bạn trẻ phát nguyện như vậy, đó chính là Bồ đề tâm, làm sao để hộ trì Bồ đề tâm của họ cho tốt, trong nhà Phật nói là “hộ” (giữ gìn, duy trì), “*Hộ Phật chúng tánh thường sử bất tuyệt*” (giữ gìn chúng tánh Phật, khiến cho thường còn không mất), “*hưng đại bi, mãn hữu tình, diễn từ biện*” (Khởi lòng đại bi, thương xót chúng sanh, thể hiện lòng từ). Các bạn trẻ trong những khóa học này, tri kiến đúng đắn được cảm xuống rồi thì có phải là “*thọ pháp nhân*” (trao cho pháp nhân) không? Đúng vậy. “*Đỗ ác thú*” (đóng các đường ác) con đường họ đi phải đôi mắt với rất nhiều sự cảm dỗ khác nhau, họ kiểm soát được rồi thì là “*đỗ ác thú, khai thiện môn*” (đóng các đường ác, mở các cửa thiện). Cho nên trên thực tế, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” cũng vậy, bất kì kinh điển nào cũng vậy, hiện tại chúng ta có thực hành được không? Có thể thực hành được rồi, người khéo tư duy thì mỗi một câu kinh giáo họ đều sẽ được thọ dụng, mỗi một câu kinh giáo họ đều có thể tự lợi lợi tha, tự tha bất nhị. Có một lần ở Australia, lúc đó có một cặp vợ chồng đến học tập, chắc học khoảng một tuần lễ, khi họ học xong rồi thì cũng cảm thấy thu hoạch được rất nhiều điều, rồi họ cũng rất cung kính mà báo cáo với sư trưởng về những tâm đắc khi mình đã học xong. Kết quả khi báo cáo xong rồi thì họ tổng kết được một câu là “*Phật pháp không tách rời cuộc sống*”. Lúc đó Thành Đức ở bên cạnh thì cảm thấy họ tổng kết rất là sâu sắc, “*Phật pháp không tách rời cuộc sống*”. Sư trưởng nghe xong, đợi khoảng tầm hai ba giây sau thì ngài trả lời lại một câu “*Phật pháp chính là cuộc sống*”, “*không tách rời*”, “*không tách rời*” thì vẫn có cái gì? Vẫn có hai cái. “*Chính là*”, thì đã là cái gì rồi? Là một rồi. Vậy nên giải hành tương ứng nó cũng đã biến thành một rồi. Tôi còn nhớ hồi mới vừa mới bắt đầu học Phật thì sư trưởng đã nói rằng phải biến “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thành cuộc sống, trong công việc, xử sự đối người tiếp vật. Điều này đối với sự tu học của chúng ta cũng là một tri kiến rất quan trọng, như thế chúng ta sẽ không tách rời cuộc sống và kinh điển ra thành hai phần. Lúc đó sư phụ đã nói, thực hành 100% thì là thượng phẩm thượng sanh, thực hành 90% thì là thượng phẩm trung sanh, cứ tính tiếp như vậy, thực hành 20% thì là hạ phẩm hạ sanh. Bây giờ nói những đạo lý gì cũng đều phải móc nối với việc vãng sanh, bởi vì hễ móc nối với việc vãng sanh thì lỗi tai chúng ta sẽ dựng lên mà nghe, tiếp theo đây là điều trọng điểm. Trước đây khi vừa mới bắt đầu, khi sư trưởng muốn phổ biến “*Đệ Tử Quy*”, rất nhiều người học Phật như chúng ta đều cảm thấy “*Đệ Tử Quy*” là pháp thế gian, không muốn học, lúc đó số người đến tham gia khóa học rất là ít, họ không xem trọng, sau đó sư trưởng mới viết một lá thư nói là hy vọng mọi người sẽ đến nghe khóa học này, bên trên đó ngài còn kí tên của mình vào nữa rồi viết là “*Thích Tịnh Không đánh lễ*”, cứ vậy mà phát ra mọi người thấy là sư trưởng xem trọng như vậy nên không dám không

đi, họ mới đến tham gia. Vậy nên “nghe lời” có dễ không? Không hề dễ. Sư trưởng nói “Đệ Tử Quy” rất quan trọng, mọi người vẫn còn giữ suy nghĩ của mình, đợi đến khi sư trưởng đánh lễ rồi thì có phải họ đã nhận thức được là “Đệ Tử Quy” rất quan trọng rồi không? Cũng chưa chắc, chỉ là không đi thì không được thôi, đi rồi, thâm nhập tìm hiểu những giáo huấn trong “Đệ Tử Quy” rồi mọi người mới ngẫm lại thấy là những căn cơ này mình đều không có đủ, rồi mới bắt đầu xem trọng. Cho nên những lời mà sư trưởng nói, ngài đã trải qua mấy chục năm, thậm chí là những lời bây giờ ngài nói là những lời đã trải qua sáu mươi mấy năm tu hành mà có, chúng ta chưa chắc đã thể hội được sâu sắc, nhưng ai là người có phước báo nhất? Những người cứ theo đó mà làm, những người thật thà nghe lời là những người có phước báo, bởi vì quý vị cứ làm cứ làm thì sẽ hiểu, thì sẽ lãnh ngộ được. Do đó người thật thà là người có phước, họ sẽ bớt được rất nhiều đoạn đường oan uổng. Có một vị đồng tu Singapore, lúc đó sư trưởng cũng bảo anh ấy học văn hóa truyền thống, anh ấy cũng cảm thấy đó là pháp thế gian, còn thứ anh ấy học là Phật pháp Đại thừa, trong “Kinh Vô Lượng Thọ” có nói “*Ưng pháp trung đắc danh đệ nhất đệ tử*” (Đáng gọi là đệ tử bậc nhất trong pháp của ta), câu này mọi người có ấn tượng không? Vậy thì trọng điểm đến rồi, khi chúng ta đọc được câu này “*Ưng pháp trung đắc danh đệ nhất đệ tử*”, đi đứng liền rất oai phong, vậy câu nói này sẽ biến thành thuốc độc, câu nói này đã tăng trưởng điều gì của chúng ta? Ngạo mạn. Nếu như “*Ưng pháp trung đắc danh đệ nhất đệ tử*” vậy thì mình phải làm sao cho xứng là đệ nhất đệ tử, khởi tâm động niệm, nhất ngôn nhất hành đều phải làm tấm gương cho người thế gian, vậy thì câu kinh này sẽ phóng quang. Cho nên khi học một bộ kinh điển thì trước hết tâm thái học tập của chúng ta phải đúng đắn, tâm thái phải đúng đắn. Hôm qua là ngày đản sanh Văn Thù Bồ tát, trong quá trình huấn luyện này thì mọi người sẽ gặp vài ngày quan trọng, trước tiên là ngày khai giảng đầu tiên, ngày 22 tháng 3 âm lịch là ngày đản sanh Mẫu tử, rất trùng hợp, khóa học này được lên lịch từ năm ngoái, cũng chưa có ai phát hiện ra, đến lúc đó, một ngày trước khi cô giáo Lý lên giảng thì mới biết, quý vị xem cảm ứng bất khả tư nghì phải không? Tốc độ cảm ứng có nhanh không? Nhanh cỡ nào? Lấy một ví dụ cho mọi người xem cảm ứng nhanh cỡ nào nhé. Trong một nhà lao nọ có một nữ phạm nhân bị đưa vào, cô ấy rất xinh đẹp, kết quả là quan viên trong nhà lao đó đã khởi lên ý niệm xấu, muốn phi lễ với cô gái này, đồng nghiệp bên cạnh đã ngăn cản ông ta “*Ông không được làm như vậy*”, ngăn ông ta lại. Kết quả vị quan viên rất có chánh khí kia, buổi tối hôm đó nhà con gái ông bị trộm, có hai tên trộm, trong đó có một tên muốn phi lễ với con gái ông thì bị tên trộm kia ngăn lại, ngay trong buổi tối cùng ngày. Cảm ứng nhanh cỡ nào? Nếu như vị quan viên này hôm đó không ngăn

đồng nghiệp của mình lại thì có lẽ kịch bản đã không phải diễn như vậy nữa rồi. Cho nên hành thiện phải kịp thời, vận mệnh của chính mình thậm chí còn như thế nào với vận mệnh của tổ tiên, của con cháu mình? Đều có liên quan với nhau. Quý vị xem chúng ta đọc “Kinh Địa Tạng” thì có ấn tượng rất sâu sắc, nữ Bà la môn vừa mới phát nguyện thì mẹ cô ấy liền được siêu độ, Quang Mục nữ cũng như vậy, cho nên đều liên quan chặt chẽ với nhau. Vì thế tốc độ của sự cảm ứng thật sự là vô cùng nhanh chóng. Vậy chúng ta vừa phát tâm như vậy thì ai biết được? Trong pháp ngữ của sư trưởng có một câu là “*Một niệm khắp cả hư không pháp giới*”. Mọi người có tin không? Thật vậy sao? Nếu như mọi người thật sự tin tưởng thì Phật Bồ tát không nơi đâu mà không hộ niệm chúng ta, bởi vì các ngài đã nhập pháp thân rồi, “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, chúng ta vừa phát nguyện thì các ngài có biết không? Các ngài có hộ niệm không? Có. Vậy quý vị còn lo lắng điều gì? Lo lắng là phiền não, phiền não tương tục thì Phật Bồ tát có gia trì được không? Không gia trì được nữa. Cho nên phải tin tưởng rằng tất cả đều do Phật Bồ tát an bài, mình không cần lo lắng, an trú trong hiện tại, giữ gìn mỗi một ý niệm của chúng ta cho tốt, rất nhiều cảnh giới khảo nghiệm đều sẽ vượt qua từng cửa ải một. Nhưng nếu như sanh phiền não hoặc sanh tâm nghi ngờ, phiền não làm chủ thì cái nguyện đó có còn nữa không? Nguyện đó hơi bị... cũng giống như máy phát thanh vậy, hơi bị “*rè...*”, sắp sửa biến mất. Vậy nên cuộc đời con người chỉ có hai loại, một là nguyện lực, hai là nghiệp lực, nếu là nghiệp lực thì thật sự sẽ có một cảm giác là “*tất cả đều do mệnh, một chút chẳng do người*”, trước khi mọi người học Phật thì có cảm giác này không? Vận mệnh quý vị chắc chắn là đều rất tốt, không có cảm giác này, rất nhiều việc đều không làm chủ được, “*một chút chẳng do người*”, đây là nghiệp lực, đời người đều là trả nghiệp mà đến, quý vị có nguyện lực rồi thì mới có thể chuyển được nghiệp lực đó. Hôm trước tôi còn nhắc đến với mọi người, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, người trước đây ba ngày không gặp chuyện xui xẻo liền khóc “*Phật Bồ tát không gia trì mình nữa rồi*”, tại sao vậy? Họ có một sự cảnh giác là thuận cảnh sẽ đào thải con người, nghịch cảnh sẽ tôi luyện con người, khi gặp nghịch cảnh liền đề cao cảnh giác; khi gặp thuận cảnh, được hưởng phước thì dễ đánh mất sự cảnh giác mà bị đọa lạc. Vậy nên tinh thần cảnh giác của họ nằm ở chỗ đối với các thuận cảnh đều cảm thấy đó là sự mê hoặc của ma vương đến rồi, họ sẽ không dễ gì bị đọa lạc trong thuận cảnh. Do vậy tu hành phải rất biết cảnh giác mới được. Và tính cảnh giác cao độ này cũng giống như vừa rồi chúng ta có nói “*hộ Phật chủng tánh*” (giữ gìn chủng tánh Phật), trước hết phải hộ trì ai? Hộ trì chính mình, “*Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ*” (có mười sáu Chánh Sĩ Bồ-tát làm bậc thượng thủ), quý vị xem, đặt Hiền Hộ lên trước tiên, Hiền Hộ trước hết phải hộ

niệm mình cho tốt. Cho nên “*Tự kỉ bất năng độ, nhi năng độ nhân giả, vô hữu thị xử*” (chính mình chưa được độ, mà có thể độ người, không có chuyện như vậy). Cho nên chúng ta phát nguyện rồi, sự phát nguyện này, trình tự trong tứ hoằng thế nguyện rất là quan trọng, nguyện thứ nhất là “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, tôi nghĩ mọi người thông qua khóa học một tuần lễ này thì Bồ đề tâm, Dũng mãnh tâm đều đã được phát khởi rồi, lấy chí thầy làm chí mình, chí này đã được lập rồi. Nguyện thứ hai trong tứ hoằng thế nguyện “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, đó là điều phục tập khí, giáo dục nhân quả có hữu ích rất then chốt trong việc điều phục tập khí. Vì thế sư trưởng trong chuyên đề này, thậm chí là khi ngài giảng kinh đều đã đặc biệt nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc tu học nhân quả. Do đó hộ trì chính mình, phải có tinh thần cảnh giác rất cao. Lúc này chúng ta có nói về sự cảm thán của Khổng Tử, con người rất khó nhìn thấy lỗi của mình, tiếp đó là phản tỉnh. Thật ra sự sắp xếp trong khóa học của chúng ta, “Truyện ông Du Tịnh Ý gặp Thần Bếp”, mọi người đọc tụng, sau đó lại còn xem phim, sự sắp xếp như vậy rất là quan trọng, rất là dụng tâm, điều này cũng thật sự là “*hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt*” (giữ gìn chủng tánh Phật, khiến cho thường còn không mất). Mọi người xem, ông Du Tịnh Ý, tư chất của ông ấy rất là tốt, phải không? “*18 tuổi đỗ chử sinh*”, là tú tài rồi phải không? “*Mỗi kì thi cử đều đỗ cao*”, quý vị xem ông ta có thông minh trí huệ không? Có. Mặc dù ông ấy có tư chất thông tuệ như vậy nhưng nếu như không thật sự đi theo con đường tu học biết lỗi sửa lỗi thì không tiến ắt lùi, sẽ bắt đầu dần dần dần dần, ông ấy đi theo con đường gì? Con đường học tập học thuật, học tập tri thức. Đại sư Ngẫu Ích có một đoạn nhắc nhở chúng ta rằng “*Học vấn dĩ đa, ngã mạn dĩ si*” (Học vấn càng nhiều, ngã mạn càng cao), chữ “*si*” nghĩa là cháy rục, có bộ hỏa, “*Học vấn dĩ đa, ngã mạn dĩ si; tập khí dĩ trưởng, khứ đạo dĩ viễn*” (Học vấn càng nhiều, ngã mạn càng cao; tập khí càng tăng, cách đạo càng xa), con đường họ đi sẽ không đúng nữa, cho nên “*Duy ích đa văn, tăng trưởng ngã kiến, khả cụ dã*” (Đọc nhiều nghe nhiều, tăng trưởng ngã kiến, là điều đáng lo). Chúng ta hiếm có thế này, thân người khó được, Phật pháp khó nghe, Đông độ khó sanh, đời này có thể thành tựu đạo nghiệp vãng sanh thành Phật. Nhưng nếu như không cảnh giác thì sẽ đi sai phương hướng, như vậy sẽ vô cùng vô cùng đáng tiếc, cho nên đại sư Ngẫu Ích đã nhắc nhở một câu như thế. Trước đây chúng ta có xem bài chia sẻ của thầy Hồ Tiểu Lâm, trước đây, sau khi thầy ấy học xong thì cũng đã hiểu được một vài đạo lý, rồi thầy ấy luôn nhìn vào vấn đề của người thân, cho nên dần dần hễ thầy ấy gặp người thân là họ lại cảm thấy rất áp lực, rồi thầy ấy mới tự kiểm điểm lại mình, phải làm từ chính mình, sau đó cả gia đình thầy ấy đã được chuyển đổi. Vì thế thầy ấy đã chứng minh cho chúng ta thấy, y báo chuyển theo chánh báo, những

điều này đều rất là sâu sắc, thầy ấy đã biểu diễn cho chúng ta rồi, nhà Nho có nói “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kì*” (làm việc gì không được, phải quay lại xét mình), những tâm pháp này của thầy HỒ, thầy ấy thật sự đã lãnh ngộ rất sâu sắc. Xem hết bài giảng của thầy ấy rồi, trọng điểm nằm chỗ nào, quay trở lại, Phật pháp chính là cái gì? Là cuộc sống của mình, công việc của mình, là sự xử sự, đối người tiếp vật của mình, như thế mới được thọ ích. Trong bài giảng của thầy HỒ, câu nào cũng là những lời nói từ tâm can của thầy ấy, ví dụ thầy ấy nói rằng “*Phật pháp đem lại cho tôi điều gì? Là sự mâu thuẫn trong gia đình sao? Không nên như vậy chứ, vậy tại sao sau khi học xong thì tôi lại gây ra tình trạng này?*”. Sự suy ngẫm của thầy ấy rất sâu sắc, bắt đầu làm từ chính mình, và đặt mình vào vị trí của người khác, quý vị xem sau cùng thầy ấy tự mình sửa lỗi, người trong nhà sau đó cũng ủng hộ thầy ấy, đều đem những tâm sự trong lòng mình nói với thầy ấy “*Trước đây khi con về nhà thì người trong nhà đều thấy rất lo sợ*”, phải không? Phải đem mấy món thịt giầu đi, trong nhà cảm thấy rất là bất an. Đây là bài giảng của thầy HỒ, chúng ta phải có những suy ngẫm này. Kể cả “*Truyện ông Du Tịnh Ý gặp Thần Bếp*”, Thành Đức đã cảm nhận được rằng đó là quá trình mà mỗi một người muốn bước vào con đường thực tu buộc phải trải qua, không chỉ là ông Du mà mỗi một người chúng ta đều phải trải qua quá trình như vậy. Đây cũng không phải là điều Thành Đức tự nghĩ, lão cư sĩ Hạ Liên Cư mọi người có quan sát được không? Trong những lời giáo huấn của ngài, khi lão pháp sư giảng kinh cũng đã thường nhắc đến, lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói những gì, nói những câu nào có tần số cao nhất, tức là nhắc đến hai chữ của lão cư sĩ Hạ là “*Làm thật*”, có phải không? Đúng vậy. Quý vị biết quan sát thì sẽ có thể quan sát được, những vị tổ sư đại đức này của chúng ta, những hành nghi của họ, nhìn thấy những bản tích của họ. Ví dụ, kiểm tra mọi người một vấn đề nhé, thầy Lý Bình Nam là Bồ tát gì tái lai? Những ai biết rồi thì đừng nói, để những người chưa biết tự mình suy nghĩ một chút, phải biết hợp tác nhé! Từ đâu mà thấy được? “*Vị cải tâm trường nhiệt, toàn lân ám lộ nhân, đăn năng quang chiếu viễn, bất tích tự phần thân*” (Nhiệt huyết lòng ta chưa từng đổi, thương thay chúng sanh nẻo mê mờ, nếu như ai kia được chiếu sáng, đốt cháy thân này chẳng sá chi), thơ ca tỏ bày ý chí, trong bài thơ đó chẳng phải đã thể hiện được ý chí của ngài rồi đó sao? Bài thơ này chẳng phải là tinh thần “*Địa ngục bất không thệ bất thành Phật, chúng sanh độ tận phương chứng Bồ đề*” (Địa ngục chưa trống không, tôi thề không thành Phật; chúng sanh độ hết rồi, tôi mới chứng Bồ đề) đó sao? Lão cư sĩ Hạ nhấn mạnh nhất là hai chữ “*Làm thật*” này. Quyển sách này là “*Tịnh Ngữ*”, phía sau nó có phụ lục, những tâm đắc của lão cư sĩ Hạ Liên Cư trong quá trình tu hành, quý vị xem đây là nét chữ của ngài, tổng hợp chúng lại cho vào phần phụ lục phía sau gọi là “*Lục tín tứ*

nguyện tam hạnh nhất hành trai tự cảnh lục”, tự mình cảnh giác, nhắc nhở chính mình, “*tự cảnh lục*”, lời lời vàng ngọc, hầu như là tất cả những cảnh giới mà chúng ta sẽ gặp trong quá trình tu học, trong đó đều sẽ nhắc nhở và hộ niệm cho chúng ta, tất nhiên chúng ta phải thường xem, thường đọc, sẽ rất thọ dụng, đó đều là những lời của người từng trải, không dễ gì mà nghe được, nên chúng ta phải biết trân quý.

Lúc này chúng ta có nói đến thái độ tu học rất là quan trọng, thái độ quyết định thành công, thái độ quyết định thành tựu, chứ không phải thành tựu rồi mới quay lại thay đổi thái độ, không thể nào, thái độ đúng đắn là nhân, tu học thành tựu là quả. Chúng ta xem trong lớp học này của chúng ta có thế hệ sau của Dương Chân, tiếp theo sau Dương Chân là Dương Thời nhà Tống, trong số các huynh trưởng thì có huynh trưởng Phụng Văn, huynh trưởng Bác Hàm, và cả huynh trưởng Mộng Lôi của chúng ta, đều là thế hệ sau của nhà họ Dương. Nói thêm một chút, trước đây tôi có nghe sư trưởng nói là “*Chúng ta làm sự nghiệp này đều là do Phật Bồ tát gia trì, tổ tiên sắp đặt*”, câu này mọi người có nghe qua chưa? Tổ tiên sắp đặt, quý vị có tin không? Lúc đó tôi thấy có lý nhưng cảm nhận vẫn chưa sâu sắc lắm, sau đó khi xây dựng Viện Hán Học thì mới cảm thấy những lời mà sư phụ nói đều là chân thật bất hư, thật sự là tổ tiên sắp đặt. Mọi người xem “*Bách Gia Tánh*”: “*Triệu Tiên Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương*”, tiếp đó là “*Phùng Trần Chử Vệ, Tưởng Thâm Hàn Dương*” có đọc đến họ của vị nào thì mời giơ tay! Quý vị xem không hề ít, được gần một nửa rồi, mời bỏ tay xuống. Cả Trung Hoa có hơn 2 vạn họ, vậy tại sao mới đọc được 12 họ thì đã có nhiều người giơ tay như vậy! Tiếp đó “*Bách Gia Tánh*” là thuộc triều đại nào? Thời nhà Tống. Xin hỏi giáo sư Toynbee khâm phục nhất là triều đại nào? Triều đại nhà Tống, ông ấy khâm phục nhất là triều đại nhà Tống, “*Thanh Minh Thượng Hà đồ*”, đỉnh cao của văn hóa, ông ấy nói “*Nếu như có kiếp sau thì chắc chắn tôi sẽ ở Trung Hoa*”, cho nên mọi người để ý tìm những người ba bốn chục tuổi mà nhìn có vẻ giống người Anh đó nhé, ông ấy chuyển thế thì vẫn còn giữ lại những tập khí của đời trước, tìm như vậy thì có lẽ sẽ tìm được Toynbee, cố gắng bồi dưỡng cho tốt. Quý vị xem ông ấy là Hán học gia một đời, kết quả Viện Hán Học của chúng ta được xây dựng ở đâu, Anh quốc, sư phụ đến Anh, chuyên tham quan đó ngài có gặp thượng nghị viện, do ai sắp đặt? Công hội nhà họ Triệu sắp đặt. “*Triệu Tiên Tôn Lý*”, công hội nhà họ Triệu sắp đặt. Ai đưa hiệu trưởng trường Wales đi gặp sư phụ? Giáo sư Triệu đưa đi, giáo sư Triệu của đại học Trinity Saint đưa đi, quý vị thấy có trùng hợp không?

Quý vị xem những công việc hành chính hậu cần của Viện Hán Học chúng ta

là do tiên sinh Tiền phụ trách. Thầy Lý cũng là người đi đầu, trước khi đến Viện Hán Học thì có đến lớp thực tu, “*Triệu Tiền Tôn Lý*”. Viện trưởng khóa đầu tiên của chúng ta là viện trưởng Chu, viện trưởng khóa thứ hai là pháp sư Thắng Diệu, ngoài đời là họ Ngô. Hộ pháp lớn nhất của Viện Hán Học chúng ta là chủ tịch Ngô, quý vị xem “Chu Ngô”. Người phụ trách ngân quỹ của chúng ta là hội trưởng Vương, đều đến cả. Trong số các cán bộ còn có người họ Trần và người họ Thái, tôi nói, hai người chúng ta đến ham vui gì chứ, bởi vì “*Liễu Phạm Tứ Huân*” nói “*Nhìn xa phải nghĩ đến truyền bá đức hạnh của tổ tiên. Nhìn gần phải nghĩ đến che giấu lỗi lầm của cha mẹ*”, lỗi lầm của cha mẹ, lỗi lầm của tổ tiên, chúng ta phải biết đền bù. Bởi vì hơn 2500 năm trước, Khổng Tử gặp cảnh Trần Thái tuyệt lương, nói mọi người nghe, Viện Hán Học bây giờ người phụ trách nấu ăn chủ yếu cũng là họ Thái, quý vị xem Trần Thái tuyệt lương, bây giờ lại đến nấu ăn, có thú vị không?

Bởi vậy rất nhiều lời của sư phụ nói, sau khi trải nghiệm nhiều chuyện rồi quý vị sẽ thể hội được, bởi vì chúng ta được nghe những lời giáo huấn của sư phụ một cách quá dễ dàng, có những lúc sẽ xem nhẹ những lời ngài nói, đều phải dụng tâm thể hội mới được. Đó không chỉ là sư phụ mà những vị tổ sư đại đức này, thật ra chúng ta đọc “*Bài văn Khuyên phát tâm Bồ Đề*”, thật sự đọc đến khi có giao cảm với đại sư Tịnh Am thì quý vị sẽ cảm nhận được sự đồng thể đại bi của tổ sư, phải không? Những lời nói đó được nói từ tận tâm can của các ngài, chỉ vì điều gì? Thành tựu quý vị. Vậy nên thật ra mà nói, thái độ học tập này là phải dụng tâm mà lãnh ngộ.

“*Vị ngã Thích Ca Như Lai tối sơ phát tâm, vi ngã đặng cố*” (Đức Phật Thích Ca Như Lai của ta, lúc mới phát tâm, đã vì chúng ta), Đức Thích Ca Như Lai vô lượng kiếp tu hành phải chịu vô số đau khổ, là vì ai? Là vì mình. Vậy ngoài Đức Thích Ca Như Lai ra còn có ai nữa? Một vị Phật ra đời, ngàn vị Phật ủng hộ, Đức Thích Ca Như Lai truyền đến mỗi một vị tổ sư của chúng ta trong suốt 3000 năm, cho nên tại sao “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói “*Vô lượng nhân duyên*”, người thật sự hiểu được nhân duyên thì họ sẽ quý trọng cái duyên đó, họ sẽ không muốn chà đạp nó. Quý vị xem lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Loan hồng pháp không dễ dàng gì, luôn bị người ta bài xích, còn gọi ngài là “*tứ bảo*”, phải không? Mọi người nghe những điều đó đều phải biết cảm ngộ. Pháp truyền đến sư phụ không hề dễ, sư phụ đã truyền lại toàn bộ cho chúng ta, quá khó quá khó! Trong quá trình đó nếu như có một việc xảy ra tình hình gì đó thì những duyên phía sau sẽ không cách nào tiếp tục phát triển được nữa. Đức Phật Thích Ca là như vậy, sư trưởng chúng ta cũng như vậy.

Quý vị xem, kể cả các đồng học của chúng ta, thượng sư của họ, thầy của họ đều ra sức ủng hộ họ đến học Hán học, đến học ở Viện Hán Học Anh quốc. Điều này cũng là biểu pháp cho chúng ta xem, nếu muốn chánh pháp, Phật pháp hưng thịnh, chỉ có điều gì? Tăng khen tăng. Hơn nữa nền tảng của Phật pháp Đại thừa là Nho Đạo. Người tu học như chúng ta, đối với hai chữ “*vụ bốn*” (trọng cái gốc) này phải hết sức coi trọng. Trong bài mở đầu “Luận Ngữ” Khổng Tử có nói “*Quân tử vụ bốn*” (Quân tử trọng cái gốc), quý vị xem câu đầu tiên Khổng Tử đã nói “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học mà thực hành, chẳng phải vui lắm sao?), ở đây đã chỉ ra, tu học điều quan trọng nhất là gì? Giải hành tương ứng. “*Học*” là giải; “*tập*” là hành; hơn nữa “*thời*”, thời thời thực hành, không được gián đoạn. “*Duyệt hồ*” được pháp hi, lại chỉ ra cho chúng ta thấy một phương hướng học tập, nếu như chúng ta càng học mà phiền não càng nhiều thì tức là đã sai phương hướng rồi, phải mau điều chỉnh lại. Câu thứ hai nói với chúng ta là “*Quân tử vụ bốn, bốn lập nhi đạo sanh*” (Quân tử trọng cái gốc, gốc lập thì đạo sanh). Trong thành ngữ lại nhắc nhở chúng ta, cho nên mọi người phải biết quý trọng những thứ mà tổ tiên dân tộc Trung Hoa đã để lại, vô cùng quý báu. Trong từng câu chữ đều có trí huệ, trong ca từ, thành ngữ cũng đều có trí huệ. Không phải trong một câu, không phải trong một quyển kinh mà ngay trong một chữ, ví dụ “*Thứ đạo*” (怒道 Đạo khoan thứ), phải không? “*Như kì tâm*” (Chữ 怒 gồm chữ “*như* 如” và chữ “*tâm* 心”, “*như kì tâm*” nghĩa là như tâm người đó). Cho nên tên của huynh trưởng Trương của chúng ta rất là hay, lúc nào cũng nhắc nhở mọi người, điều quan trọng nhất là một thái độ xử sự.

Tử Công cũng có công đức rất lớn, ông ấy biết đặt câu hỏi, tu được công đức rất lớn, phải không? Quý vị xem A Nan vừa hỏi xong thì “*Nhữ kim tu vấn, thắng u cung dưỡng nhất thiên hạ A la hán*” (Nay thầy hỏi như vậy còn hơn cả cúng dường tất cả A la hán trong thiên hạ), “*bồ thí lũy kiếp*” (bồ thí nhiều kiếp), công đức lớn vậy đó, bởi vì ngài ấy đã hỏi ra cả “*Kinh Vô Lượng Thọ*”. Còn Tử Công thì hỏi Khổng Tử “*Hữu nhất ngôn nhi khả dĩ chung thân hành chi giả hồ?*” (Có một chữ nào mà có thể trọn đời mình làm theo chẳng?), tức là một câu giáo huấn nào, một thái độ xử thế nào mà thời thời không quên. Khổng Tử nói “*Kì thứ hồ*” (Có lẽ là chữ ‘*Thứ*’ chẳng?), tức là đạo thứ này đây, “*Kì sở bất dục, vật thí u nhân*” (cái gì mà mình không muốn thì đừng làm cho người khác).

Lúc này sao tôi lại nói đến đây nhỉ? Nói về vụ bốn, đúng rồi. Đạo này trí nhớ hơi bị sa sút, cho nên đối với “*Kinh Vô Lượng Thọ*” mà nói “*Hà bất u cường kiện thời, nỗ lực tu thiện*” (lúc còn mạnh khỏe, sao không cố gắng tu tập thiện nghiệp), cảm ngộ sẽ khác. Nhìn thấy quý vị còn trẻ thì rất là hâm mộ, phải có

gắng, chứ đừng nói là mình vẫn còn trẻ, vậy là không được. Mọi người giờ sách ra xem, các vị tổ sư đều là hai mươi mấy tuổi đã khai ngộ rồi. Đại sư Lục tổ 24 tuổi đã khai ngộ rồi, kể cả đại sư Ngẫu Ích, đại sư Liên Trì cũng đều khai ngộ từ rất sớm, cho nên phải dũng mãnh tinh tấn, rất quan trọng.

Lúc này vừa nói đến thái độ “*vụ bốn*”, vì thế từng câu từng chữ của chúng ta đều là trí huệ mà tổ tiên đã để lại. Quý vị xem trong thành ngữ có nói, đừng “*bỏ gốc tìm ngọn*”, đừng “*gốc ngọn điên đảo*”. Những câu thành ngữ này có trí huệ không? Có chứ. Tại sao đời người sau khi đã trải qua một vài chuyện rồi thì quý vị lại càng quý trọng văn hóa của mình hơn, cảm thấy không hề dễ dàng? Bởi vì Thành Đức đã từng đến Indonesia chia sẻ văn hóa truyền thống với người Hoa, nhưng họ đã không còn nghe hiểu được tiếng Hoa nữa rồi, phải cần đến phiên dịch, và lúc đó tôi có nói với họ một câu thành ngữ là “*phụ kinh thỉnh tội*”, mọi người nghe câu này có hiểu không? “*Phụ kinh thỉnh tội*”, lập tức hình ảnh Liêm Pha đeo cây gai trên lưng đến thỉnh tội với Lạn Tương Như sẽ hiện lên trong đầu quý vị.

Kết quả khi tôi vừa nói xong câu thành ngữ này thì người phiên dịch ngồi dịch cả buổi cũng chưa dịch xong, bởi vì anh ấy nói “*Rất lâu rất lâu trước đây, vào thời đại Chiến quốc, nước Triệu có Liêm Pha và Lạn Tương Như, Lạn Tương Như “hoàn bích quy Triệu” (châu về Hợp Phố)...*”. Cho nên quý vị xem, những phong phạm thánh hiền mà tổ tiên chúng ta để lại và biểu diễn cho chúng ta xem đều đã biến thành thành ngữ, đều đang thành tựu pháp thân huệ mạng của chúng ta, đều rất hao tâm tổn trí, cho nên tổ tiên chúng ta là những người từ bi nhất, biết lo nghĩ cho con cháu đời sau nhất, do đó họ mới có thể tạo ra được Hán tự và văn ngôn văn, mới lưu lại những kinh điển như “*Tứ Khố Toàn Thư*”, cả thế giới cũng chỉ có một dân tộc như vậy thôi. Đây có phải điều ngẫu nhiên không? Không phải. Cho nên đã biết được sự dụng tâm của tổ tiên rồi, khoảng cách thời gian và không gian giữa chúng ta và tổ tiên cũng bị phá vỡ, bởi vậy “*Phong diêm triễn thư độc, cổ đạo chiếu nhan sắc*” (Ngồi dưới mái nhà giờ sách ra đọc, phong phạm người xưa hiện lên trước mắt).

Lúc này nói đến thế hệ sau của nhà họ Dương rồi đây, quý vị xem “*Dương Thời lập tuyết*” (điển tích Dương Thời đứng trong tuyết), câu này có phải thành ngữ không? Nó đã nhắc nhở chúng ta rằng tâm thái quan trọng nhất trong khi tu học là gì? Cung kính. Vì thế sư trưởng chúng ta trong bài “*Học tập văn hóa truyền thống như thế nào*” đã nhắc đến thái độ tu học, ngài đã nhắc đến 12 chữ, điều này chúng ta cũng phải dụng tâm mà cảm ngộ, “*Thật thà, nghe lời, thật làm, chân*

thành, cung kính, thanh tịnh”, “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Hơn nữa Dương Thời lúc đó đã thi đậu tiến sĩ rồi, nhưng ông không đi làm quan, ông muốn tiếp tục đào sâu học tập, tức là không bị danh vọng lợi dưỡng làm ô nhiễm, điều này là thuộc về tâm cung kính, trên thực tế cũng thuộc về tâm từ mẫn đối với bá tánh, bởi vì khi ông có học vấn chân thật rồi thì ông mới có thể tạo phước cho nhân dân. Trong “*12 nguyên tắc của thanh niên*” có nhắc đến “*Học vấn là cái gốc để giúp đời*”, quý vị phải có học vấn chân thật thì mới có thể giúp đời, và học vấn chân thật cũng chính là học vấn giải hành tương ứng.

Vì thế thầy Từ Tinh Dân có nhấn mạnh rằng, phải dùng minh đức của chúng ta để thân dân (thân cận thương yêu nhân dân). Có nghĩa là dùng công phu cách vật trí tri, thành ý chánh tâm của chúng ta để cúng dường cho đại chúng, do đó cũng là tự độ, rồi đem những tâm đắc đó đi làm gì? Đi cúng dường cho những người có duyên, đi lợi ích nhân dân. Cho nên mọi người xem sư trưởng chúng ta giảng kinh có phải rành rọt trôi chảy lắm không? Đó đều là tâm đắc tu học của ngài, đều là dùng những thành quả mà chính bản thân ngài đã thật sự làm ra được để cúng dường cho mọi người. Vì thế chúng ta gặp được sư trưởng thì rất là may mắn, rất là may mắn! Bởi vì chúng ta và sư trưởng đều ở trong cùng một thời đại, đối diện với những sự vật sự việc như nhau, sư trưởng đã biểu diễn kinh điển ra như thế nào, có lúc chúng ta xem “Đại Học”, “Trung Dung” thì sẽ thấy hơi sâu, nhưng quý vị đem những câu kinh đó liên tưởng đến một đời tự hành độ tha của sư trưởng thì sẽ cảm nhận được những câu kinh đó thật ra không hề khó như vậy, phải không? Cái lý và cái sự này kết hợp lại thì sẽ cảm nhận được rất nhanh.

Tôi không biết mọi người có cảm nhận này không? Ví dụ trong “Trung Dung” có nói “*Đại đức giả, tất đắc kì vị, tất đắc kì lộc, tất đắc kì danh, tất đắc kì thọ*” (Những người có đức lớn lao ắt sẽ có địa vị, ắt sẽ được hưởng lộc, ắt sẽ có danh tiếng, ắt sẽ sống lâu). Quý vị lại nghĩ đến sư trưởng, chẳng phải đã rất rõ ràng rồi sao? Vì vậy thay đổi vận mệnh, bây giờ tấm gương tốt nhất chính là thiện tri thức của chính chúng ta, chính là sư phụ thượng nhân của chúng ta, phải không? Kéo dài tuổi thọ bao nhiêu năm? Đã được gặp đôi rồi, hơn nữa lại còn là gì? Quả báo hiện đời.

Lúc này chúng ta học thì có quả báo hiện đời, có hiện báo, có sanh báo, có hậu báo, và có bất định báo. Sư trưởng chúng ta thì biểu diễn đời này đã nhận được quả báo, vốn dĩ là số đoản mệnh lại chẳng có phước báo, bây giờ ngài đã tu tốt ba loại bố thí, tài bố thí, cho nên ngài được tài phú tự tại, cần bao nhiêu tiền

vừa khởi ý niệm thì tiền liền tới. Mọi người nghe đến đây thì trong tâm không được nghĩ là đó là lão pháp sư, khởi ý niệm này là phiền phức rồi. Mọi người phải biết là chân lý sẽ luôn đúng với mỗi một người, vậy mới gọi là chân lý, hơn nữa Phật Bồ tát thị hiện thì các ngài sẽ không phải nói với quý vị một đạo lý xong rồi, sau khi nói xong thì nói *“He he, xin lỗi, quý vị làm không được đâu”*. Đó chẳng phải là đang đùa với chúng ta sao? Điều này không phải tôi tự đặt ra, đây là do hồi xưa khi Thành Đức vừa mới học Phật thì có nghe được một đoạn này, có điều *“He he”* là do tôi thêm vào, chỗ này phải chú thích một chút, vì muốn tăng thêm một chút kịch tính thôi, nhưng đạo lý thì vẫn không sửa đổi. Điều này đã cho chúng ta một ấn tượng rất sâu sắc, thì ra Phật Bồ tát biểu diễn, các ngài là *“tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”* (thuận theo tâm chúng sanh, mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ), các ngài làm gì có ý niệm nào nói là mình nghĩ thử xem phải nên biểu diễn thế nào, đó là đã khởi tâm động niệm rồi, đó là thành phàm phu rồi. Những điều các ngài diễn bày ra chắc chắn đều ứng cơ với thời đại này, các ngài sao có thể đi biểu diễn những chuyện mà người bây giờ không làm được chứ, không thể nào.

Cho nên chúng ta phải có tín tâm này, *“Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”* (Niềm tin là cội nguồn của đạo, là mẹ của các công đức), người nào thật làm thì người đó sẽ có thể ấn chứng những quả báo thù thắng này. Tài bố thí thì được giàu có; pháp bố thí được thông minh trí huệ, sư trưởng một đời thuyết pháp, biện tài vô ngại, hỏi gì đáp nấy; vô úy bố thí được khỏe mạnh sống lâu. Quý vị xem ông Du Tịnh Ý cũng là một tấm gương vô cùng tốt, sự cảm ứng của ông ấy còn thù thắng và nhanh chóng hơn cả tiên sinh Liễu Phàm, phải không? Ba năm sau thì cả vận mệnh của ông ấy đã bắt đầu chuyển biến. *“Truyện ông Du Tịnh Ý gặp Thần Bếp”* chính là lời chú giải hay nhất cho đoạn này của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, đó là câu nào của lão cư sĩ Hạ? Lão cư sĩ Hạ nói rằng: *“Người học trước hết phải phá vỡ cánh cửa tự gạt mình, rồi mới có chỗ thương lượng tiếp”*, trước tiên cần phải phá vỡ cánh cửa tự gạt mình, chỗ thương lượng tức là mới có thể nói đến chuyện tu hành. Cho nên cánh cửa tự gạt mình không phá có nghĩa là vẫn chưa bước vào cánh cửa tu hành.

Mặc dù ông Du Tịnh Ý đã đọc sách thánh hiền cả một đời, đã sống đến 47 tuổi nhưng đã nhập môn được chưa? Vẫn chưa nhập môn. Vì thế Tử Lộ thì đã đăng đường rồi, đặc trưng nhân cách của Tử Lộ có một điểm rất đáng yêu, ông ấy nghe thấy lỗi của mình thì thế nào? Nghe lỗi thấy mừng. Ông ấy rất vui khi người khác chỉ ra vấn đề của mình, cho nên ông ấy có thể trở thành hiền nhân. Do vậy có thể trở thành thánh hiền không phải điều ngẫu nhiên, đều là nhờ thái

độ cầu học của họ vô cùng đáng quý thì họ mới được thành tựu, cũng như lúc này nói đến tiên sinh Dương Thời, ông ấy không đi làm quan, ông ấy cảm thấy mình phải có thành tựu học vấn trước đã. *“Học vấn là cái gốc để giúp đời”*, quý vị không có học vấn chân thật thì quý vị sẽ biến lão bá tánh thành vật thí nghiệm của mình.

Trong “Luận Ngữ” cũng có nói đến, Tử Lộ tiên cử đồng học của mình là Tử Cao ra làm quan, Khổng Tử liền mắng ông ấy *“Ngươi đang làm hại con nhà người ta”*, Tử Lộ lại nói vừa làm vừa học là được rồi, *“Hữu dân nhân yên, hữu xã tắc yên, hà tất độc thư, nhiên hậu vi học”* (Có nhân dân để quản lý, có xã tắc – tức Thần Đất và Thần Lúa để cúng tế, có thể vừa làm vừa học, hà tất phải thông lầu sách vở mới được xem là học), ông đã nói câu này. Khổng Tử nói, ghét nhất là những người miệng mồm khéo ăn nói như vậy. Cho nên chúng ta nghe kinh đã được mấy năm rồi, tài ăn nói có giỏi không? Rất giỏi. Vì vậy nếu như không phá vỡ cánh cửa tự gạt mình này thì chúng ta cũng rất dễ lừa gạt chính mình. Vì thế trên con đường tu học có một cái hố rất lợi hại, tức là tự mình bán đứng chính mình, đó chính là tự gạt mình, chính là tự mình bán đứng chính mình, hủy hoại pháp thân huệ mạng của chính mình.

Ví dụ như khi chúng ta ở trong các cảnh giới, hơi cảm thấy làm việc rất bức bối, không làm tiếp được nữa, thì sẽ nói một câu *“Aiya tùy duyên tùy duyên”*, tùy duyên có đúng không? Bây giờ chúng ta muốn tìm có thì toàn là *“Trong “Kinh Hoa Nghiêm” có nói, trong “Kinh Vô Lượng Thọ” có nói”*, vậy là thành ra dùng cái hợp pháp để che đậy cái phi pháp rồi, vậy là rắc rối rồi. Chỉ cần chúng ta trích dẫn kinh điển, thậm chí còn nói *“Su phụ thượng nhân nói”*, người ta sẽ nói là *“Vâng, được được”*, người ta sẽ không nói gì nữa. Vì vậy phải phá vỡ sự gạt mình, đây là cửa ải quan trọng đầu tiên trong việc tu học.

Vì vậy “Truyện ông Du Tịnh Ý gặp Thần Bếp” chúng ta đọc sao cho thâm nhập rồi thì cả bài kinh văn đó chính là phương pháp hộ niệm chúng ta làm sao để phá vỡ cửa ải tự gạt mình. Quý vị xem Thần Bếp đã chỉ ra vấn đề của ông ấy, *“ý ác quá nặng”*, cho nên phải bắt đầu từ việc đối trị ý niệm; *“chỉ cầu hư danh”*, cho nên quý vị xem danh văn lợi dưỡng không hề đơn giản, danh văn lợi dưỡng cũng là tập khí từ vô thủy kiếp.

Chúng ta vừa mới nói đến ví dụ về Dương Thời. Đại sư Liên Trì trong nhà Phật, lúc đó có một nhóm người xuất gia đến tham vấn thiện tri thức thiền sư Biện Dung, cũng đã leo lên núi rất cao để mà viếng thăm, đến thỉnh giáo thiền sư Biện Dung. Họ đã đi một đoạn đường rất xa, không biết đã đi bao nhiêu ngày đường.

Kết quả thiền sư Biền Dung ra tiếp đón họ, đã nhấn mạnh một trọng điểm: Danh văn lợi dưỡng nhất quyết không được đụng đến mảy may. Đoạn này mọi người khi nghe lão pháp sư giảng kinh cũng nghe rồi phải không? Chắc có vài người sẽ có ấn tượng. Kết quả tất cả mọi người nghe xong rồi, đợi thiền sư Biền Dung vừa đi khỏi thì tất cả họ đều nói “*Ái chà, chuyện vật thường ngày*”, họ thấy chẳng có gì, chỉ có đại sư Liên Trì là vô cùng chấn động, nhưng ngài không nói ra, chỉ có một mình ngài được thọ ích. Sau đó ngài đã có thành tựu, ngài nói “*Ta có được thành tựu như thế này đều là nhờ vào lời nhắc nhở của thiền sư Biền Dung vào mấy chục năm trước đây*”. Cho nên các vị tổ sư đã cho chúng ta một minh chứng rất tốt, tức là “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”, cho dù chỉ là một câu nói nhưng các ngài cũng có thể thọ dụng cả đời.

Giống như Dương Thời, danh văn lợi dưỡng ông đều buông bỏ, sau đó đến học tập với Trình Hạo. Vậy là có một lần khi Trình Hạo đưa tiễn Dương Thời thì có nói một câu rằng “*Ngô đạo Nam hĩ*”, tức là đạo của ta đã được truyền về phương Nam rồi, điều này chứng tỏ lúc đó học vấn của Dương Thời có cao không? Đã rất cao rồi, coi như người đã được nhận bằng rồi, quý vị xem ông vẫn hết sức khiêm tốn. Sau khi Trình Hạo qua đời, ông lại đến học tập với Trình Di. Cho nên “*Dương Thời lập tuyết*” (điển tích Dương Thời đứng trong tuyết) là chuyện xảy ra khi ông đến chỗ Trình Di, lúc đó Trình Di lại đang nhắm mắt lại nghỉ ngơi, có lẽ là đã ngủ rồi, Dương Thời và Du Tạc thấy vậy mới đứng bên cạnh đợi rất lâu, không dám làm phiền thầy. Sau cùng khi tuyết rơi cao cả một thước thì người thầy mới tỉnh dậy, bên ngoài cửa sổ tuyết đã cao như vậy rồi, chứng tỏ ông đối với thầy vô cùng cung kính. Cho nên quý vị xem những vị có thành tựu trong Nho gia, có thành tựu trong Phật gia thì đều nhờ tâm cung kính.

Sư trưởng cũng đã biểu diễn cho chúng ta xem, đối với ba vị thầy của mình, ngài cũng là thật thà, nghe lời, thật làm. Và sự thật thà, nghe lời, thật làm này, lão cư sĩ Hạ Liên Cư ở phần sau, trong tâm đắc của ngài cũng có rất nhiều phần đều là chú giải “*thật thà, nghe lời, thật làm*”. Vì thế thật sự là Phật Phật đạo đồng, chí lớn gặp nhau. Chúng ta luôn dựa vào những tâm đắc của các vị tổ sư đại đức này mà thể hội được càng toàn diện, càng sâu sắc hơn. Cho nên một hai tiết học này có thể sẽ trích dẫn một số câu nói của lão cư sĩ Hạ để chia sẻ cùng mọi người.

Lúc này có nói đến ông Du Tịnh Ý “*chỉ cầu hư danh*”, tiên sinh Vương Dương Minh khi nói đến danh văn lợi dưỡng thì có chú giải rằng, ông nói người ta xung tán quý vị, trong tâm sẽ rất vui mừng; người ta phê bình quý vị, trong tâm

liền thấy bực bội, đó chính là tâm danh lợi. Tức là ông đã phân tích rất chi tiết, thật ra sự phân tích này của ông đã chú giải cho câu “*Phải từ chỗ ẩn sâu trong tâm mà âm thầm gột rửa*” đã nói trong “*Liễu Phàm Tứ Huán*”. Đây là điều mà lão cư sĩ Hạ đã nói “*Người học trước hết phải phá vỡ cánh cửa tự gạt mình, rồi mới có chỗ thương lượng tiếp*”.

Ông Du Tịnh Ý muốn phá vỡ sự tự gạt mình cũng không hề dễ. Quý vị xem chúng ta đọc đến bài kinh văn của ông, ông cũng đã nói rằng “*Hôm sau vào ngày mồng một tết, lễ bái trời đất, thề sửa lỗi xưa, làm các việc thiện, và tự đặt hiệu là Tịnh Ý Đạo Nhân*”, tức là thông qua danh hiệu này mà nhắc nhở bản thân mình, phải bắt đầu từ việc đổi trị ý niệm xấu, “*Lập chí thề nguyện trừ bỏ các vọng niệm*”. Quý vị xem “*Ngày đầu thực hành, tap niệm tràn lan, hoặc là nghi ngờ, hoặc là lười nhác, ngày tháng thoi đưa, thói xưa vẫn vậy*”, cho nên cũng không phải là ngay lập tức liền có thể sửa đổi được. Tiếp đó ông nói “Cho nên mới đổi trước tượng Quán Âm đại sĩ thờ cúng trong nhà mà khấu đầu đến chảy máu, kính cẩn phát nguyện rằng: “*Nguyện cho thiện niệm vững bền, thiện lực tinh tấn, nếu có mây may lơ là, sẽ mãi đọa địa ngục*”. Cho nên câu “*nếu có mây may lơ là*” này của ông tức là không thể có một mây may tự khoan dung, tự dễ dãi, tự gạt mình, phải thật làm.

Xin hỏi mọi người, mỗi một người chúng ta có nên phát ra lời thề nguyện như vậy không? Có nên hạ quyết tâm như vậy không? Nếu như không hạ quyết tâm như vậy thì cửa ải tự gạt mình có qua được không? Chưa chắc đã qua được. Cho nên chúng ta xem phim, chúng ta đọc kinh, nhất là câu chuyện này, chúng ta chính là người đương cơ, chúng ta chính là nhân vật chính trong đó, chính là vai chính trong đó, chúng ta dùng tâm cảnh như vậy để đọc, để cảm nhận. Thật sự nếu không hạ quyết tâm như vậy, muốn điều phục tập khí từ vô thủy kiếp của chúng ta thật sự là không hề dễ.

Tất nhiên mọi người không nhất thiết phải khấu đầu đến chảy cả máu, tinh thần đó tức là phải hạ quyết tâm như vậy. Cho nên lão cư sĩ Hạ Liên Cư cũng đã nói rằng “*Học đạo cần có tâm đại dũng mãnh, lập chí quyết định*”, tức là đời này mình nhất định phải thành tựu, mình không muốn tiếp tục luân hồi nữa. Tiếp đó ngài nói “*Bất chấp sanh tử*”, tức là chết cũng không sợ, chỉ sợ ý niệm không đúng; “*bất chấp thành bại*”, tức là ngày nay ý niệm này của chúng ta không đúng thì cũng không sao, mau mau khởi lên chánh niệm là được rồi, không nên mãi suy nghĩ là “*Ôi mình lại sai rồi, sao mình lại như thế này*”, ý niệm đó của quý vị sẽ lại tiếp nối rất nhiều vọng niệm khác. Dù sao đã sai thì cũng sai rồi, mau mau

“chánh niệm hiện tiền, tà niệm tự nhiên sẽ không ô nhiễm được”. Nếu không ý niệm của chúng ta sai rồi, lại tiếp tục kéo ra một tập khí rất nghiêm trọng khác, tức là tiêu cực, chán nản, không có tín tâm, phút chốc lại tiếp tục sa ngã. Cho nên quý vị xem câu chú giải này của lão cư sĩ Hạ lại nhắc nhở chúng ta, đừng suy nghĩ gì nữa, “Sao lại thế này, sao lại thất bại nữa rồi”. Bất chấp thành bại, bất chấp sanh tử, cứ tiếp tục hạ công phu.

Tiếp đó lại nói: “Tu chước nhiên kiến đắc tự kỉ mãn thân quá thất, công phu thủy hữu trước thủ xứ”, “chước nhiên” thật ra có nghĩa là nhìn rất rõ ràng, có thể nhìn thấy bản thân mình tràn đầy tội lỗi thì mới có chỗ để bắt đầu hạ công phu. Ngài có một câu pháp ngữ nói rằng “Phát hiện ra lỗi lầm của mình gọi là khai ngộ”, cho nên nhìn thấy vấn đề của mình là điều rất đáng quý. Nếu không nhìn thấy được thì mỗi ngày của chúng ta có thể lại trôi qua oan uổng, sẽ thành lối sống dây dưa qua ngày, không nhận biết được. Phát hiện lỗi lầm của mình gọi là khai ngộ, sửa đổi lỗi lầm của mình gọi là chân thật tu hành. Vì thế chúng ta nhìn vấn đề của chính mình thì phải nhìn cho thật rõ ràng.

Khổng Tử nói muốn nhìn thấy vấn đề của chính mình thì không hề dễ, trên thực tế tập khí nghiêm trọng nhất của chúng ta không khó phát hiện lắm, nhưng tại sao Khổng Tử lại nói không dễ gì nhìn thấy được? Thật ra tập khí nghiêm trọng nhất thì phải thường xuất hiện nhất, đúng không? Kẻ mạnh lười đi, kẻ mạnh chắc chắn sẽ thường xuyên xuất hiện nhất, nó có sức mạnh. Cho nên muốn phát hiện thì không hề khó, khó là ở chỗ thái độ học tập của chúng ta chưa được xây dựng, do đó quan niệm và tâm thái học tập rất là quan trọng, cũng là điều mà sư phụ thượng nhân thường nhắc nhở chúng ta, Phật pháp gọi là nội học. Tại sao những môn phái khác chúng ta gọi là ngoại đạo? Đó không có nghĩa là xem thường họ. Nội học thì bất kì lúc nào cũng ra sao? Hướng nội, hướng nội thì sẽ được thọ ích. Hướng ngoại thì liền chấp tướng, hướng ngoại thì sẽ thấy lỗi lầm của người ta. Khổng Tử nói: “Tam nhân hành, tất hữu ngã sư yên, trạch kì thiện giả nhi tòng chi” (ba người cùng đi, ắt có một người là thầy của ta đó; chọn người giỏi người hiền mà học theo). Cho nên hãy nhìn thấy điều thiện thì quay về bản thân mình, mình phải học theo; nhìn thấy điều bất thiện cũng quay về bản thân mình, mình phải sửa đổi. Phải lập tức quán chiếu chính mình, thì sẽ thấy lỗi lầm, do vậy thiện ác đều là thầy mình, đều là thiện tri thức. Một khi đã có quan niệm thái độ này rồi thì họ sẽ hướng nội, nếu không hướng nội thì muốn phát giác lỗi lầm của mình sẽ không hề dễ.

Ví dụ như “Truyện tổ sư Đạt Ma”, tôi không biết mọi người có ấn tượng sâu

sắc nhất là những cảnh phim nào, ví dụ như Thành Đức có ấn tượng rất sâu là có một cảnh phim như thế này, bởi vì cũng là do bản thân tôi thường phạm phải. Bốn người họ vào đó ngồi thiền, sau đó thì có một người bị ngủ gật rồi tỉnh dậy, phải không? Rồi tiếp đó ông ấy thế nào? Tiếp đó ông ấy nhìn thấy người khác ngủ gật, ông ấy liền nghĩ “*Xem kìa, họ ngủ gật rồi*”, thật ra bản thân ông ấy đã tỉnh lại như thế nào? Quý vị xem ông ấy, người đầu tiên ngủ gật, nếu như ông ấy lập tức nhìn lại mình “*Sao mình lại ngủ gật rồi?*”, rút kinh nghiệm xương máu, có thể sau cùng ông ấy đã tu thành A Na Luật trước rồi, phải không? Tu thành Tể Ngã rồi. Nhưng ông ấy không vậy, ông ấy vừa tỉnh dậy thì liền nhìn qua người khác. Sau đó quý vị xem, người đầu tiên nói “*Đèn dầu tắt rồi*”. Người thứ hai nói tiếp “*Sao ông lại nói chuyện?*”, đó chẳng phải cũng là nhìn người khác sao? Người thứ ba nói “*Chúng ta không được nói chuyện*”. Người thứ tư nói “*He he, chỉ có tôi không nói chuyện*”. Cho nên chúng ta nhớ lại đoạn mà mình đã xem này, lão cư sĩ Hạ tiếp đó có một chú giải rằng “*Hai cửa ải này không phá*”, cửa thứ nhất là tự gạt mình, cửa thứ hai là không thấy được lỗi của mình, “*Hai cửa ải này không phá thì mặc người nói huyền nói diệu*”, tức là như những câu “*Sự sự vô ngại, lý sự vô ngại*” trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” quý vị đều có thể nói rất viên dung, “*nhưng vẫn vòng vòng ngoài cửa*”, tức là ngay cả cửa cũng chưa vào được. Vì thế tại sao nói rằng thiện tri thức rất quan trọng, bởi vì trong quá trình tu học sẽ gặp rất nhiều cảnh giới, không có thiện tri thức và những người từng trải chỉ bày thì có lúc chúng ta sẽ bị vướng mắc trong đó, tự mình không thấy rõ, quán chiếu không được.

Chúng ta lại nói đến điều lúc nãy, phải biết phát giác lỗi lầm, những lỗi lầm nghiêm trọng nhất sẽ thường xuyên xuất hiện nhất, như vậy mới hợp logic. Trong “*Trung Dung*” có nói “*Phạt kha, phạt kha, kì tắc bất viễn*” (đeo cán búa, đeo cán búa! Cán búa cũ thế nào thì đeo theo y thế ấy), cho nên “*Đạo bất viễn nhân*” (Đạo chẳng xa người), đúng vậy, đạo ở đâu? Đạo nằm trong một niệm hiện tiền của chúng ta, một niệm chánh thì liền ở trong đạo; một niệm tà, một niệm vọng thì không còn trong đạo. Vì vậy tại sao đại sư Ngẫu Ích nói phải khéo quán sát tâm mình, tức là quán sát ý niệm này vậy.

Như trong “*Tổ sư Đạt Ma*” có rất nhiều những cảnh phim như thế, ví dụ như lúc mở đầu chúng ta có nhìn thấy tổ sư Đạt Ma gặp một người đang ngồi thiền ở đó, ngài mới nói với người đang ngồi thiền đó rằng: “*Đây là nơi nào?*”, người đó mới trả lời: “*Nói với người người cũng không biết được*”. Quý vị xem, tam vương tử trả lời thế nào? “*Ông mới không biết đấy, đây là đất nước của ta*”. Rồi người đó lại nói: “*Người không biết ta, nhưng ta biết người*”, “*Ai mà không biết*

ta chết, ta là tam vương tử”. Quý vị xem những suy nghĩ này có hiện ra rõ ràng chưa? Tập khí nghiêm trọng nhất của ngài là gì? Ngạo mạn. Tại sao ngài lại ngạo mạn? Quý vị xem địa vị trong đời này của ngài. Nhưng mà đời này chúng ta đâu có làm vương tử, nhưng vấn đề là đời này chúng ta có làm quan không, có quyền lực không? Có. Vậy có bị những địa vị đó lôi kéo mà tăng trưởng những tập khí này không? Quý vị xem, nhìn lại mình như vậy thì chúng ta sẽ được lợi ích. Quý vị xem tập khí nghiêm trọng của ngài có đang phát tác không? Bất kì lúc nào cũng đang phát tác, chỉ là chúng ta không biết nhìn lại mà thôi. Giống như người ngủ gật lúc này, tập khí nhìn người khác của ông ta cũng thường xuyên xuất hiện, chỉ là bản thân ông ta không quay lại kiểm điểm chính mình mà thôi.

Kể cả Lương Võ Đế khi gặp tổ sư Đạt Ma cũng vậy, cái duyên đó có đơn giản không? Khó khăn biết mấy! Gặp được người khai ngộ đó là phước báo rất lớn. Ông ấy có được lợi ích không? Không có, bởi vì ông ấy không biết nhìn lại. Tổ sư Đạt Ma cũng đã chỉ ra cho ông ấy *“Không hề có công đức”*, đã chỉ ra rồi, tâm ông ấy lệch lạc rồi. Nếu như vừa chỉ ra như vậy, ông ấy lập tức nhìn lại mình thì sẽ được lợi ích. Ví dụ như ông ấy nói *“Ta ở đây cùng tổ sư thần giao cách cảm, chẳng phải cũng như nhau sao?”*. Quý vị xem nói nghe có vẻ rất phóng khoáng, ngài Bảo Chí Công đứng bên cạnh cũng chỉ đành *“Vâng”*, phải không? Thật ra ông ấy với tổ sư Đạt Ma có duyên không? Có chứ. Nếu ngẫm nghĩ lại cho kĩ cuộc nói chuyện đó thì có lẽ ông ấy đã khai ngộ rồi. Tại sao? Đã chỉ ra tập khí nghiêm trọng nhất của ông ấy rồi. Nhưng ông ấy vẫn *“Vậy ta thế này chẳng phải cũng như nhau cả sao?”*, quý vị xem ông ấy nói đạo lý cũng rất là hay. Cho nên nếu ông ấy trân trọng cái duyên đó thì mới là có duyên; nếu không trân trọng, cho dù ở gần như vậy thì vẫn không có duyên.

Sư trưởng cũng đã nhấn mạnh rằng chúng ta phải xem cho hiểu các thiện tri thức, ngoài sư trưởng và những vị tổ sư đại đức này là thiện tri thức của chúng ta ra, thật ra người mà chúng ta ghét nhất, người mà hễ gặp họ là tâm trạng chúng ta lại biến động, người đó cũng là đại thiện tri thức của chúng ta. Tức là quý vị cảm thấy, ôi chao, đúng là oan gia ngõ hẹp, thì người đó chính là đại thiện tri thức của chúng ta, có lý không? Cho nên chúng ta không biết tốt xấu, tại sao vậy? Họ nhắc nhở chúng ta cái nghiêm trọng nhất, khó buông bỏ nhất. Bây giờ sức khỏe của chúng ta vẫn còn rất tốt, họ xuất hiện, ý niệm của chúng ta vẫn không chuyển đổi được. Vậy bây giờ sức khỏe còn tốt như vậy mà vẫn không chuyển đổi được thì đến lúc lâm chung có chuyển được không? Cho nên hôm nay quay về, phải viết ra cho ngay ngắn tên của những người mà khi quý vị gặp họ là sẽ thấy khó chịu, đặt trên bàn của mình, mỗi ngày đều hồi hướng cho họ, cảm ơn họ đã nhắc

nhờ chúng ta những tập khí nghiêm trọng nhất, như vậy thì ngày đó mới không bị uổng phí, mới có thể đối trị được những tập khí nghiêm trọng nhất đó.

Thật ra đối với những tập khí nghiêm trọng nhất nếu như chúng ta không đối trị thì thật ra đối với vô thường chúng ta cũng không có đủ tính cảnh giác. Mình cứ từ từ thôi, cứ từ từ mà điều phục vậy. Sao biết được ngày mai chúng ta vẫn còn sống? Vậy nên tổ sư Ấn Quang trong việc đối trị tập khí đã có một cách, ngài đã dán một chữ “*Tử*” ngay trên trán, khi không kiểm soát được ý niệm thì liền nghĩ đến chữ “*Tử*” này, giây tiếp theo nếu như mình chết rồi thì mình còn so đo những chuyện này làm gì nữa? Ý niệm đó không buông bỏ được thì nó sẽ tiếp tục đưa mình đi luân hồi. Lúc nào ngài cũng nghĩ đến vô thường, lúc nào cũng nghĩ rằng rất có thể giây tiếp theo mình sẽ chết, như vậy tập khí này sẽ buông bỏ khá là dễ dàng. Được, đây là những lời của lão cư sĩ Hạ, xin được trao đổi với mọi người như vậy.

Còn một điều nữa tức là như lúc nãy có nói với mọi người là những việc này đều có Phật Bồ tát gia trì, có tổ tiên sắp đặt. Bởi vì lúc nãy có đọc đến 12 họ trong “*Bách Gia Tánh*”, có thể có người sẽ nói sao không có mình? Trong tâm sẽ thấy rất buồn, không có chứ? Buồn cũng là phiền não, phải quán chiếu cho được. Mọi người yên tâm, tôi đã điều tra rồi, bây giờ chia thành hai đại quân đoàn, một bên gọi là Hán gia quân, một bên gọi là Đường gia quân. Bởi vì phải quay lại thời Hán Đường, cho nên rất nhiều đại công thần khai quốc của triều Hán, triều Đường, triều Tống, quý vị đi tra lại xem, có lẽ đều là tổ tiên của quý vị. Vì thế bây giờ các ngài đang điều binh khiển tướng, đã phái mọi người đến cùng chung tay góp sức.

Được, vậy tiết học này xin được trao đổi với mọi người đến đây trước, cảm ơn mọi người!

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ đề
Hết một báo thân này
Cùng sanh về Cực Lạc